

(Ban hành kèm theo Phụ lục 1 - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/MUA CỔ PHẦN/MUA PHẦN VỐN GÓP

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp vào (tên tổ chức kinh tế) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
.....

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
.....

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
.....

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ NHẬN GÓP VỐN/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP

1. Tên tổ chức kinh tế:

- Tên bằng tiếng Việt:
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt (nếu có):

2. Mã số thuế:

3. Điện thoại: Email:

4. Loại hình doanh nghiệp:

5. Địa chỉ trụ sở chính²:

6. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC)

7. Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng.

8. Tỷ lệ hiện hữu về sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế (nếu có):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp (VNĐ)	Số vốn góp (Tương đương USD)	Tỷ lệ (%)

9. Danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông sáng lập, danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):

.....

10. Kê khai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (nếu có):

.....

Ghi rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số tại (vị trí khu đất)

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP

(chỉ liệt kê giao dịch phát sinh)

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ (Tương đương USD)	Tỷ lệ (%)	Giá trị giao dịch dự kiến (VNĐ)

IV. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN VỐN GÓP/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP

- Tên tổ chức kinh tế:
- Mã số thuế:
- Vốn điều lệ:(bằng chữ) đồng.

4. Tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ (Tương đương USD)	Tỷ lệ (%)

5. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC)

(*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài.

6. Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

V. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ (nếu có)

.....
 ...

VI. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (nếu có)

(Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ; hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, năng lực của nhà đầu tư, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế)

VII. NHÀ ĐẦU TƯ VÀ TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung của Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp không được chấp thuận.

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

.....
...

**Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần,
mua phần vốn góp**

*(Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức
danh và đóng dấu (nếu có))*

....., ngày.....tháng.....năm.....

Nhà đầu tư

*(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng
dấu (nếu có))*

¹ Mã số định danh cá nhân: Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email. Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

² Địa chỉ trụ sở chính ghi theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương của tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.

Ghi chú (nội bộ, không thuộc nội dung mẫu chính thức):

- Mẫu này áp dụng cho trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp phải đăng ký theo khoản 3 Điều 21 Luật Đầu tư (dẫn chiếu tại điểm a khoản 3 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Hồ sơ kèm theo văn bản này (theo khoản 3 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) gồm: (i) Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; (ii) Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế hoặc giữa nhà đầu tư nước ngoài với

cổ đông/thành viên của tổ chức kinh tế đó; (iii) Thông tin về tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất để cơ quan có thẩm quyền tra cứu, hoặc bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (áp dụng đối với trường hợp tại điểm b khoản 4 Điều 75 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Nơi nộp hồ sơ: Cơ quan đăng ký đầu tư nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính (khoản 3 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- [CẦN XÁC MINH TRƯỚC KHI SỬ DỤNG CHO HỒ SƠ CỤ THỂ]: Thời hạn giải quyết, số lượng bộ hồ sơ, và biểu mẫu đi kèm (nếu Bộ Tài chính ban hành thêm phụ lục hướng dẫn kê khai) cần đối chiếu văn bản gốc trên Công báo/Công thông tin điện tử Chính phủ tại thời điểm nộp hồ sơ, do đây là văn bản mới ban hành (15/5/2026) và có thể phát sinh văn bản sửa đổi, hướng dẫn bổ sung.